TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2020.
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng.
2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 189/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Hồ Mỹ L, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

-Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Hồ Minh L trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm nào nguyên đơn không nhớ rõ, có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (trước là tỉnh Cần Thơ). Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách sống, vợ chồng không quan tâm nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có ba con chung anh Trần Hoàng T, sinh năm 1997, chị Trần Hồ Bảo T, sinh ngày 12/6/2003, chị Trần Hồ Ngọc N, sinh ngày 30/4/2007 nguyên đơn yêu cầu nuôi hai con chung, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung có căn nhà và đất ở, nợ chung, nợ cho vay không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Bị đơn với nguyên đơn kết hôn năm 1993, có làm lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, có ba con chung, quá trình chung sống có tài sản chung là căn nhà và đất ở, không có nợ chung, không có nợ cho vay, mâu thuẫn vợ chồng do cuộc sống chung thường xuyên xảy ra bất đồng tính tình, cách sống, giữa vợ chồng không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2008 vợ chồng cũng không thể tự hòa giải với nhau. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn mong muốn được đoàn tụ vì còn thương vợ, con. Về con chung bị đơn đồng ý để nguyên đơn nuôi con chung và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung theo nguyện vọng của cháu và sự thỏa thuận của đương sự giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Hồ Mỹ L khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Trần Văn T và bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Đông Lợi, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn, và nuôi con yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Hồ Mỹ L và bị đơn Trần Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1993 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không còn quan tâm nhau. Nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn có ba con chung anh Trần Hoàng T đã trưởng thành. Chị Trần Hồ Bảo T, Trần Hồ Ngọc N có nguyện vọng được sống với nguyên đơn, nguyên đơn và bị đơn cũng tự nguyện thỏa thuận giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39,147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Hồ Mỹ L và bị đơn Trần Văn T được ly hôn.

1.2. Về con chung chị Hồ Mỹ Linh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồ Bảo T, giới tính: Nữ, sinh ngày 12/6/2003, chị Trần Hồ Ngọc N, giới tính: Nữ, sinh ngày 30/4/2007. Về cấp dưỡng anh Trần Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiến nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Hồ Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0004129 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân